HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN BẢO HIỂM Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

TS. Nguyễn Thị Thu Hiền* - Lê Vũ Lan Phương*

Bảo hiểm y tế (BHYT) giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm an sinh xã hội, song công tác kế toán BHYT tại các bệnh viện chuyên khoa vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro về sai sót hồ sơ, chậm thanh quyết toán và áp lực vượt trần quỹ. Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán BHYT tại Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM trên cơ sở so sánh số liệu trước và sau khi triển khai giải pháp. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, khai thác dữ liệu kế toán BHYT giai đoạn 2023-2024 từ báo cáo quyết toán, hồ sơ thanh toán và hệ thống thông tin bệnh viện. Kết quả cho thấy công nghệ thông tin giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát nghiệp vụ và minh bạch tài chính, nhưng chưa đủ để giải quyết triệt để áp lực chi phí mang tính cơ cấu. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò của công nghệ thông tin trong nâng cao hiệu quả kế toán BHYT tại Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM, đồng thời gợi mở các hàm ý quản trị trong bối cảnh chuyển đổi số y tế.

• Từ khóa: *bảo hiểm y tế; kế toán; công nghệ thông tin; y học cổ truyền; quản trị chi phí y tế.*

Health insurance plays a vital role in supporting social welfare; however, health insurance accounting at traditional medicine hospitals still faces significant risks related to documentation errors, settlement delays, and increasing pressure from budget overruns. This study aims to assess the impact of information technology implementation on health insurance accounting at a traditional medicine hospital in Vietnam by comparing financial data before and after deploying technological solutions. The research uses a case study approach, analyzing health insurance accounting data from 2023-2024, including settlement reports, reimbursement records, and the hospital information system. The findings reveal that information technology significantly improves operational control and financial transparency, yet it is insufficient to fully address the structural pressures on health insurance costs. The study provides empirical evidence of how information technology enhances the efficiency of health insurance accounting at traditional medicine hospitals and offers managerial insights within the framework of healthcare digital transformation.

• Key words: *health insurance; accounting; information technology; traditional medicine hospitals; healthcare cost management.*

Ngày nhận bài: 21/01/2026
Ngày gửi phản biện: 04/02/2026
Ngày duyệt đăng: 27/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.18

Giới thiệu

Bảo hiểm y tế (BHYT) giữ vai trò trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội, góp phần bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế cho các tầng lớp dân cư. Tuy nhiên, tại các bệnh viện chuyên khoa y học cổ truyền (YHCT), tỷ lệ chi trả từ quỹ BHYT đối với các dịch vụ YHCT vẫn còn ở mức thấp và chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của lĩnh vực này (Tạ Nguyên, 2024). Nhiều vướng mắc trong thanh toán BHYT cho YHCT đã được các nghiên cứu và cơ quan quản lý chỉ ra, bao gồm việc chậm cập nhật danh mục kỹ thuật YHCT, bất cập trong định giá dịch vụ và hạn chế trong công tác quản lý hồ sơ thanh toán (Thanh Hằng, 2017). Những tồn tại này khiến các bệnh viện YHCT thường xuyên đối mặt với tình trạng chi phí khám chữa bệnh không được quỹ BHYT thanh toán đầy đủ, thậm chí một tỷ lệ đáng kể chi phí bị từ chối hoặc xuất toán trong quá trình quyết toán, làm gia tăng áp lực tài chính cho các đơn vị (Nguyễn và cộng sự, 2024).

Trong bối cảnh đó, yêu cầu cải tiến công tác kế toán BHYT tại các bệnh viện YHCT trở nên cấp thiết nhằm giảm thiểu thất thoát và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ. Những năm gần đây, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy quản lý chi phí và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Chương trình phát triển y dược cổ truyền đến năm 2030 nhấn mạnh yêu cầu kết hợp YHCT với y học hiện đại, đồng thời hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ chế thanh toán cho lĩnh vực YHCT (TTCP, 2019). Bên cạnh đó, trước áp lực mất cân đối quỹ BHYT ngày càng gia tăng, Chính phủ liên tục yêu cầu tăng cường kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT, ngăn chặn tình trạng lãng phí và thất thoát quỹ (Thanh Quý, 2018).

** Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; email: nguyenthuhien@iuh.edu.vn - lvlphuong.yhct@gmail.com*
*** Học viện Tài chính*

Trong bối cảnh này, công tác kế toán BHYT không thể tiếp tục vận hành theo phương thức thủ công mà phải chuyển sang mô hình quản lý dựa trên công nghệ thông tin (CNTT) nhằm tự động hóa quy trình, giảm sai sót và nâng cao tính minh bạch.

Từ góc độ lý thuyết và thực tiễn quốc tế, nhiều nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo có thể mang lại những cải thiện đáng kể trong quản lý tài chính y tế, đặc biệt là trong kiểm soát chi phí và giảm lãng phí nguồn lực (Berwick & Hackbarth, 2012; Sahni và cộng sự, 2023). Các hệ thống quản lý bệnh viện tích hợp, khai thác dữ liệu lớn và công cụ phân tích thời gian thực giúp nâng cao năng lực giám sát tài chính, hỗ trợ ra quyết định và phát hiện sớm các rủi ro chi phí. Tại Việt Nam, các bệnh viện đã từng bước triển khai các giải pháp CNTT trong quản lý viện phí và giám định BHYT theo các tiêu chuẩn dữ liệu mới. Đồng thời, ngành Bảo hiểm xã hội cũng đã nhiều lần cảnh báo về tình trạng sai sót và gian lận trong xử lý hồ sơ BHYT, cho thấy nhu cầu cấp thiết phải ứng dụng công nghệ để tăng cường kiểm soát và phòng chống gian lận quỹ. Những bằng chứng thực tiễn này cho thấy các giải pháp CNTT có tiềm năng trở thành công cụ hữu hiệu trong việc cải thiện hiệu quả công tác kế toán BHYT.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào các bệnh viện đa khoa tuyến trên hoặc hệ thống y tế nói chung, trong khi bằng chứng thực nghiệm đối với các bệnh viện chuyên khoa YHCT còn khá hạn chế. Vẫn còn thiếu vắng các nghiên cứu đi sâu phân tích vai trò của CNTT trong công tác kế toán BHYT tại các bệnh viện YHCT ở Việt Nam, đặc biệt là các nghiên cứu gắn với dữ liệu thực tế trước và sau khi triển khai giải pháp công nghệ.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá các giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác kế toán BHYT tại Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM, hướng tới cải thiện độ chính xác của hồ sơ thanh toán, giảm khối lượng công việc thủ công, rút ngắn thời gian thanh quyết toán và nâng cao chất lượng thông tin phục vụ quản lý chi phí. Câu hỏi nghiên cứu trung tâm đặt ra là liệu việc tích hợp các công cụ CNTT, bao gồm phần mềm quản lý, chức năng tự động hóa, cảnh báo và phân tích dữ liệu, vào quy trình kế toán BHYT có giúp nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý quỹ BHYT của bệnh viện hay không.

Cơ sở lý thuyết và giả thuyết

Việc ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính y tế được đặt trên nền tảng lý thuyết về quản lý chi phí và cải tiến quy trình. Theo Berwick và Hackbarth (2012), một phần đáng kể chi phí y tế bị lãng phí do hoạt động hành chính không hiệu quả, sai sót trong xử lý hồ sơ và quy trình thủ công chậm trễ. Trong bối cảnh kế toán BHYT, những lãng phí này được thể hiện qua tỷ lệ hồ sơ bị từ chối thanh toán, chi phí bị xuất toán và thời gian xử lý kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và khả năng cân đối tài chính của bệnh viện. Lý thuyết quản lý chất lượng cũng chỉ ra rằng tự động hóa và chuẩn hóa quy trình giúp giảm lỗi do con người, tăng độ chính xác của dữ liệu và nâng cao hiệu quả vận hành (Orszag & Emanuel, 2010).

Từ góc độ đổi mới công nghệ trong lĩnh vực tài chính y tế, các hệ thống phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo ngày càng được xem là công cụ hỗ trợ quản trị chi phí hiệu quả. Các nghiên cứu gần đây cho thấy khi dữ liệu được số hóa và phân tích theo thời gian thực, nhà quản lý có khả năng dự báo xu hướng, phát hiện bất thường và đưa ra quyết định phù hợp hơn (Ramezani và cộng sự, 2023). Lý thuyết hệ thống thông tin quản trị nhấn mạnh vai trò của dữ liệu tập trung trong việc nâng cao năng lực giám sát tài chính và tối ưu hóa phân bổ nguồn lực (Murray, 2022). Trong quản lý quỹ BHYT, điều này đồng nghĩa bệnh viện có thể chủ động phát hiện sớm nguy cơ chi vượt trần, kiểm soát các khoản chi bất hợp lý và hạn chế rủi ro gian lận thay vì chỉ phát hiện muộn qua hậu kiểm.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu cho thấy hiệu quả kiểm soát chi phí phụ thuộc không chỉ vào công nghệ mà còn vào cơ chế phối hợp giữa bệnh viện và cơ quan bảo hiểm xã hội. Bên cạnh đó, Bùi (2019) chỉ ra rằng cải tiến phương thức thanh toán, như áp dụng định suất hoặc gói dịch vụ, có thể giảm áp lực vượt trần quỹ, nhưng chỉ hiệu quả khi hạ tầng dữ liệu và hệ thống thông tin được chuẩn hóa đầy đủ. Những kết quả này cho thấy rằng giải pháp công nghệ chỉ phát huy hiệu quả khi được triển khai đồng bộ với yếu tố con người, quy trình và chính sách.

Từ tổng hợp các nền tảng lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm, nghiên cứu dự báo rằng ứng dụng CNTT sẽ mang lại hai nhóm lợi ích chính: (i) lợi ích tác nghiệp, thể hiện qua việc giảm sai sót và tăng tốc độ xử lý nghiệp vụ kế toán BHYT; và (ii) lợi ích quản trị, thể hiện qua việc nâng cao năng lực kiểm soát, dự báo và điều hành chi phí BHYT. Hai giả thuyết nghiên cứu được xây dựng tương ứng với hai nhóm lợi ích này như sau:

H1: *Ứng dụng CNTT trong công tác kế toán BHYT giúp giảm tỷ lệ hồ sơ bị từ chối thanh toán và rút ngắn thời gian xử lý thanh quyết toán.*

H2: *Việc ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu giúp nâng cao năng lực kiểm soát và tối ưu hóa chi phí BHYT tại bệnh viện.*

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study) kết hợp với hành động nghiên cứu (action research), trong đó Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM được lựa chọn làm đối tượng nghiên cứu điển hình. Cách tiếp cận này cho phép vừa phân tích thực trạng, vừa đánh giá trực tiếp hiệu quả của các giải pháp trong bối cảnh thực tế triển khai. Dữ liệu được thu thập trong giai đoạn 2023-2024, bao gồm số liệu tài chính BHYT từ các bảng kê quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội, báo cáo quyết toán BHYT theo quý, dữ liệu trích xuất từ hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), cùng với phỏng vấn nhân viên kế toán BHYT về quy trình nghiệp vụ hiện hành. Các chỉ tiêu phân tích chính bao gồm tổng chi phí khám chữa bệnh BHYT, tỷ lệ chi phí bị từ chối thanh toán (xuất toán) và thời gian xử lý hồ sơ thanh toán.

Trong nửa cuối năm 2025, nhóm nghiên cứu tiến hành đánh giá gói giải pháp CNTT tích hợp trong công tác kế toán BHYT tại bệnh viện, là hệ thống đã được bệnh viện triển khai áp dụng từ đầu năm 2024. Việc đánh giá hiệu quả gói giải pháp được thực hiện thông qua so sánh kết quả trước và sau khi triển khai, cụ thể năm 2023 và năm 2024, dựa trên các chỉ tiêu về tỷ lệ xuất toán, giá trị chi phí bị từ chối thanh toán và thời gian xử lý hồ sơ kế toán BHYT. Do phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn trong một bệnh viện, phương pháp phân tích chủ yếu là thống kê mô tả và so sánh xu hướng. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu sử dụng thêm thông tin phỏng vấn ngắn với một số nhân sự chủ chốt để bổ sung minh chứng định tính cho kết quả định lượng.

Kết quả nghiên cứu

Phần này trình bày kết quả phân tích số liệu kế toán bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Y học cổ truyền trong giai đoạn 2023-2024, dựa trên dữ liệu báo cáo quyết toán BHYT, hồ sơ thanh toán và hệ thống quản lý kế toán sau khi triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT. Phân tích tập trung làm rõ hai nội dung trọng tâm gồm: (i) sự thay đổi về mức độ chi phí BHYT bị cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán trước và sau khi áp dụng công nghệ; và (ii) mối quan hệ giữa kinh phí BHYT được giao, chi phí khám chữa bệnh thực tế phát sinh và tình trạng vượt trần quỹ BHYT.

Thực trạng trước can thiệp (năm 2023)

Phân tích số liệu năm 2023 cho thấy công tác kế toán BHYT tại Bệnh viện Y học cổ truyền còn tồn tại nhiều hạn chế. Toàn bộ quy trình từ tổng hợp chứng từ, lập bảng kê, đối chiếu đến gửi hồ sơ giám định chủ yếu được thực hiện thủ công bởi một nhân sự kế toán BHYT, trong khi khối lượng hồ sơ lớn và tính chất nghiệp vụ phức tạp. Hệ quả là tình trạng chậm trễ nộp hồ sơ và sai sót nghiệp vụ xảy ra khá phổ biến.

Trong năm 2023, tổng kinh phí khám chữa bệnh BHYT được giao cho bệnh viện là 116.637 triệu đồng, trong khi chi phí thực tế phát sinh lên tới 120.185 triệu đồng, dẫn đến mức vượt trần 3.429 triệu đồng. Cùng với đó, tổng chi phí bị cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán trong năm đạt 216,99 triệu đồng. Đáng chú ý, riêng quý IV/2023 ghi nhận mức xuất toán rất cao, lên tới 142,15 triệu đồng, chiếm hơn 65% tổng giá trị bị từ chối của cả năm. Các sai sót chủ yếu tập trung vào chênh lệch mã dịch vụ so với danh mục BHXH, cập nhật chậm đơn giá thanh toán, thiếu mã ICD phù hợp hoặc trùng lặp chi phí. Bên cạnh thiệt hại tài chính trực tiếp, thời gian hoàn tất đối chiếu và chốt hồ sơ mỗi quý thường kéo dài từ hai đến ba tuần, làm chậm dòng tiền và gia tăng áp lực cho bộ phận kế toán.

Kết quả sau khi ứng dụng công nghệ thông tin (năm 2024)

Sau khi gói giải pháp CNTT được bệnh viện triển khai và hoàn thiện, kết quả cải thiện rõ rệt đã được ghi nhận trong năm 2024. Bảng 1 trình bày mức chi phí BHYT bị cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán theo từng quý trong hai năm 2023 và 2024.

Bảng 1. Chi phí BHYT bị từ chối thanh toán tại Bệnh viện YHCT (Triệu đồng)

Quý	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch	
			Triệu đồng	(%)
quý I	35,76	17,11	−18,65	−52,1
quý II	20,70	22,97	+2,27	+11,0
quý III	18,38	14,26	−4,12	−22,4
quý IV	142,15	5,04	−137,11	−96,5
Tổng	**216,99**	**59,38**	**−157,61**	**−72,6**

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện Y học cổ truyền, Báo cáo quyết toán BHYT 2023-2024

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy tổng chi phí bị xuất toán năm 2024 chỉ còn 59,38 triệu đồng, giảm 157,61 triệu đồng so với năm 2023, tương ứng mức giảm khoảng 72,6%. Điều này phản ánh hiệu quả rõ rệt của các công cụ kiểm tra tự động, đối chiếu dữ liệu và cảnh báo sai sót trong việc ngăn ngừa lỗi hồ sơ ngay từ khâu lập chứng từ.

Xét theo diễn biến từng quý, năm 2023 ghi nhận biến động rất lớn, đặc biệt tại quý IV với mức xuất toán vượt trội. Ngược lại, trong năm 2024, chi phí bị từ chối thanh toán duy trì ở mức tương đối thấp và ổn định, trong đó quý IV/2024 chỉ còn 5,04 triệu đồng, giảm tới 96,5% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù quý II/2024 ghi nhận mức xuất toán tăng nhẹ so với năm 2023, song đây là hiện tượng mang tính cục bộ trong giai đoạn chuyển tiếp khi bệnh viện đồng thời cập nhật các quy định mới về giá dịch vụ và danh mục thanh toán. Từ quý III/2024 trở đi, khi hệ thống vận hành ổn định, mức xuất toán giảm liên tục và duy trì ở mức tối thiểu.

Kết quả này cho thấy ứng dụng CNTT đã giúp bệnh viện nâng cao năng lực kiểm soát sai sót hồ

sơ và giảm đáng kể rủi ro bị từ chối thanh toán. Tuy nhiên, để đánh giá toàn diện hơn tác động của CNTT tới hoạt động tài chính, cần tiếp tục xem xét mối quan hệ giữa kinh phí BHYT được giao, chi phí khám chữa bệnh thực tế và mức độ vượt trần quỹ, được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Tổng hợp kinh phí sử dụng và chi phí KCB BHYT năm 2023-2024 (Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch	
			Triệu đồng	(%)
Kinh phí KCB BHYT được giao	116.637,72	117.157,79	+520,07	+0,45
Chi phí KCB BHYT thực tế	120.185,28	127.267,24	+7.081,96	+5,9
Số vượt trần (Chi - Kinh phí giao)	3.429,71	10.109,45	+6.679,74	+194,7

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán BV YHCT, Báo cáo quyết toán BHYT 2023-2024.

Bảng 2 cho thấy kinh phí BHYT được giao trong hai năm chỉ tăng nhẹ 520,07 triệu đồng, trong khi chi phí khám chữa bệnh thực tế tăng rất mạnh, lên tới 7.081,96 triệu đồng, tương đương gần 5,9%. Sự chênh lệch lớn này khiến mức vượt trần BHYT của bệnh viện tăng từ 3.429,71 triệu đồng năm 2023 lên 10.109,45 triệu đồng năm 2024, tức tăng thêm 6.679,74 triệu đồng, gần gấp ba lần so với năm trước.

Kết quả này phản ánh áp lực tài chính ngày càng lớn đối với bệnh viện trong bối cảnh nhu cầu khám chữa bệnh gia tăng, cơ cấu bệnh tật phức tạp và giá dịch vụ y tế có xu hướng điều chỉnh tăng. Mặc dù ứng dụng CNTT không làm giảm ngay tổng chi phí khám chữa bệnh BHYT, song hệ thống phân tích và báo cáo quản trị đã giúp bệnh viện nhận diện rõ hơn xu hướng tăng chi phí, đặc biệt ở nhóm điều trị nội trú và các dịch vụ kỹ thuật. Nhờ đó, ban lãnh đạo bệnh viện có cơ sở dữ liệu tin cậy để chủ động điều chỉnh dự toán, kiểm soát chi phí theo thời gian thực và kiến nghị điều chỉnh mức phân bổ quỹ trong các kỳ tiếp theo.

Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy dữ liệu thực nghiệm ủng hộ rõ rệt cho giả thuyết H1. Mức giảm khoảng 72,6% chi phí bị cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán trong năm 2024 so với năm 2023 phản ánh tác động trực tiếp của các giải pháp công nghệ đến chất lượng hồ sơ và quy trình kế toán BHYT. Cơ chế tác động chủ yếu xuất phát từ việc chuẩn hóa dữ liệu, tự động hóa khâu kiểm tra và thiết lập hệ thống cảnh báo sai sót ngay tại thời điểm nhập liệu, qua đó làm giảm đáng kể các lỗi mang tính kỹ thuật và hành chính. Kết quả này phù hợp với lập luận của Berwick và Hackbarth (2012) khi cho rằng tự động hóa có thể loại bỏ phần lớn lãng phí phát sinh từ sai sót con người trong lĩnh vực y tế. Đồng thời, phát hiện của nghiên cứu cũng nhất quán với bằng chứng thực nghiệm tại một số bệnh viện trong nước, như nghiên cứu của Nguyễn và cộng sự (2024), cho thấy các can thiệp về quy trình và công nghệ có thể làm giảm rõ rệt chi phí bị xuất toán. Do đó, giả thuyết H1 về vai trò của CNTT trong việc giảm sai sót và nâng cao hiệu quả tác nghiệp của kế toán BHYT được xác nhận trong bối cảnh nghiên cứu này.

Bên cạnh tác động ở khía cạnh tác nghiệp, kết quả từ Bảng 2 cho thấy giả thuyết H2 về vai trò của CNTT trong nâng cao năng lực kiểm soát chi phí cũng được dữ liệu hỗ trợ. Mặc dù tổng chi phí khám chữa bệnh BHYT thực tế tiếp tục gia tăng mạnh trong năm 2024 do các yếu tố khách quan như nhu cầu điều trị tăng và điều chỉnh giá dịch vụ, song hệ thống phân tích dữ liệu và báo cáo quản trị đã giúp ban lãnh đạo bệnh viện theo dõi được xu hướng chi phí theo thời gian thực. Thông qua các công cụ giám sát và cảnh báo sớm, bệnh viện có khả năng nhận diện sớm nguy cơ vượt trần quỹ, từ đó chủ động điều chỉnh phương án điều hành, như phân tích lại cơ cấu điều trị, rà soát chi phí theo khoa/phòng và kịp thời xây dựng kiến nghị điều chỉnh mức phân bổ quỹ. Kết quả này phù hợp với nhận định của Sahni và cộng sự (2023) về vai trò của phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao năng lực dự báo và kiểm soát chi phí y tế. Mặc dù nghiên cứu chưa định lượng trực tiếp được mức tiết kiệm chi phí do công cụ phân tích dữ liệu mang lại, nhưng từ góc độ quản trị, việc nâng cao khả năng giám sát theo thời gian thực đã cải thiện rõ rệt chất lượng điều hành tài chính của bệnh viện.

Các phát hiện trên cũng phản ánh đúng bối cảnh chuyển đổi số của ngành y tế Việt Nam trong những năm gần đây. Việc chuẩn hóa dữ liệu, liên thông hệ thống và triển khai BHYT điện tử là yêu cầu bắt buộc đối với các cơ sở khám chữa bệnh. Trường hợp của Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM cho thấy, nếu chậm đổi mới phương thức quản lý và tiếp tục phụ thuộc vào quy trình thủ công, đơn vị có thể đối mặt với rủi ro thất thoát tài chính lớn, thể hiện qua mức chi phí bị xuất toán rất cao trong năm 2023. Ngược lại, khi các giải pháp CNTT được triển khai đồng bộ, hiệu quả mang lại là rõ rệt và có thể đo lường được. Kết quả này phù hợp với xu hướng chung tại nhiều bệnh viện trong cả nước, nơi các hệ thống quản lý viện phí và hồ sơ sức khỏe điện tử đang được đẩy mạnh triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý BHYT điện tử trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, nghiên cứu cũng bổ sung bằng chứng cho thấy các bệnh viện chuyên khoa, không chỉ các bệnh viện đa khoa tuyến trên, hoàn toàn có khả năng áp dụng hiệu quả CNTT trong quản lý tài chính.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức đáng kể trong quá trình triển khai. Trong giai đoạn đầu, bệnh viện gặp một số trục trặc kỹ thuật liên quan đến định dạng dữ liệu và kết nối với cổng

giám định của cơ quan bảo hiểm xã hội, đòi hỏi thời gian điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống. Bên cạnh đó, việc thay đổi thói quen làm việc của nhân viên kế toán cũng là một rào cản không nhỏ, do yêu cầu chuẩn hóa dữ liệu và tuân thủ quy trình số hóa ở mức cao hơn so với trước đây.

Tổng hợp các phân tích cho thấy, ứng dụng CNTT trong công tác kế toán BHYT tại Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc giảm thiểu sai sót nghiệp vụ, dẫn đến giảm chi phí bị cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán, đồng thời nâng cao năng lực giám sát và minh bạch hóa thông tin tài chính. Tuy nhiên, trong bối cảnh chi phí khám chữa bệnh tiếp tục tăng nhanh hơn mức tăng của kinh phí được giao, các giải pháp công nghệ hiện nay mới chủ yếu phát huy hiệu quả ở khía cạnh kiểm soát quy trình và dữ liệu, trong khi áp lực vượt trần quỹ vẫn là thách thức mang tính cơ cấu. Những kết quả này cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng để rút ra các kết luận tổng quát và đề xuất các hàm ý quản trị được trình bày trong phần tiếp theo.

Kết luận và hàm ý

Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tác động của việc ứng dụng CNTT trong công tác kế toán bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM trên cơ sở so sánh dữ liệu trước và sau khi triển khai gói giải pháp công nghệ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc ứng dụng CNTT đã mang lại những cải thiện rõ rệt trong kiểm soát nghiệp vụ kế toán BHYT, thể hiện qua mức giảm mạnh chi phí bị cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán, với tỷ lệ giảm hơn 70% trong năm 2024 so với năm 2023. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của số hóa dữ liệu, tự động hóa kiểm tra và đối chiếu hồ sơ trong việc hạn chế sai sót và nâng cao hiệu quả tác nghiệp của bộ phận kế toán.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy hệ thống phân tích dữ liệu và báo cáo quản trị đã góp phần nâng cao năng lực giám sát tài chính của bệnh viện. Mặc dù tổng chi phí khám chữa bệnh BHYT vẫn tiếp tục gia tăng do các yếu tố khách quan, song việc theo dõi được xu hướng chi phí theo thời gian thực đã giúp bệnh viện chủ động hơn trong điều hành, lập dự toán và xây dựng các kiến nghị điều chỉnh quỹ. Kết quả này cho thấy CNTT không chỉ có ý nghĩa ở cấp độ nghiệp vụ kế toán, mà còn có vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng quản trị tài chính bệnh viện.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, trong bối cảnh chi phí khám chữa bệnh tiếp tục tăng nhanh hơn mức tăng của kinh phí được giao, áp lực vượt trần quỹ BHYT vẫn là thách thức mang tính cơ cấu đối với bệnh viện. Điều này cho thấy ứng dụng CNTT dù là điều kiện cần, nhưng chưa phải là điều kiện đủ để giải quyết triệt để bài toán cân đối quỹ BHYT. Do đó, việc kết hợp giữa đổi mới công nghệ với các cơ chế điều tiết tài chính phù hợp ở tầm vĩ mô là yêu cầu tất yếu trong giai đoạn tới.

Hàm ý quản trị

Từ các kết quả nghiên cứu, một số hàm ý quan trọng đối với công tác quản trị tại các bệnh viện Y học cổ truyền có thể được chỉ ra. Trước hết, bệnh viện cần xem ứng dụng CNTT trong kế toán BHYT là một chiến lược dài hạn thay vì một giải pháp tình thế. Việc duy trì chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật thường xuyên danh mục thanh toán và hoàn thiện các công cụ kiểm tra tự động là điều kiện then chốt để bảo đảm hiệu quả bền vững của hệ thống.

Thứ hai, bệnh viện cần tăng cường năng lực khai thác dữ liệu phục vụ quản trị, đặc biệt là sử dụng thường xuyên các báo cáo phân tích chi phí theo khoa/phòng, nhóm dịch vụ và loại hình điều trị. Việc gắn kết chặt chẽ giữa bộ phận kế toán, chuyên môn và CNTT sẽ giúp ban lãnh đạo đưa ra các quyết định điều hành dựa trên bằng chứng thay vì cảm tính.

Thứ ba, yếu tố con người cần tiếp tục được quan tâm đúng mức trong quá trình chuyển đổi số. Bệnh viện cần duy trì cơ chế đào tạo định kỳ, chuẩn hóa quy trình thao tác và xây dựng văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu nhằm bảo đảm rằng hệ thống công nghệ được vận hành hiệu quả, ổn định và liên tục cải tiến theo yêu cầu thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

Berwick, D. M., & Hackbarth, A. D. (2012). Eliminating waste in US health care. Jama, 307(14), 1513-1516.

Bùi, H. T. (2019). Đánh giá kết quả thí điểm sửa đổi phương thức thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT theo định suất tại Khánh Hòa năm 2014 (Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Y tế Cộng đồng).

Markovich, P. (2012). A global budget pilot project among provider partners and Blue Shield of California led to savings in first two years. Health Affairs, 31(9), 1969-1976. https://doi.org/10.1377/hlthaff.2012.0358.

Murray, R. (2022). Hospital global budgets: A promising state tool for controlling health care spending. New York, NY: The Commonwealth Fund.

Nguyễn, T. H. L., Phạm, V. L., Huỳnh, M. C., & Lê, N. Đ. K. (2024). Nghiên cứu tình hình chi phí bị từ chối thanh toán trong khám và điều trị bảo hiểm y tế và kết quả can thiệp tại Bệnh viện Đa khoa Medic Bình Dương năm 2023-2024. Tạp chí Y học Việt Nam, 534(1), 144-149.

Orszag, P. R., & Emanuel, E. J. (2010). Health care reform and cost control. New England Journal of Medicine, 363(7), 601-603. https://doi.org/10.1056/NEJMp1006571.

Ramezani, M., Takian, A., Bakhtiari, A., Rabiee, H. R., Fazaeli, A. A., & Sazgarnejad, S. (2023). The application of artificial intelligence in health financing: a scoping review. Cost Effectiveness and Resource Allocation, 21(1), 83. https://doi.org/10.1186/s12962-023-00492-2.

Sahni, N., Stein, G., McKinsey, O., Zemmel, R., & Cutler, D. M. (2023). The potential impact of artificial intelligence on healthcare spending (Vol. 30857). Cambridge, MA, USA: National Bureau of Economic Research. https://doi.org/10.2139/ssrn.4334926.

Tạ Nguyên (2024). Bảo hiểm y tế chi trả cho lĩnh vực y học cổ truyền vẫn còn thấp. Báo Công an nhân dân, TP. Đà Nẵng. https://cadn.com.vn/bao-hiem-y-te-chi-tra-cho-linh-vuc-y-hoc-co-truyen-van-con-thap-post303538.html.

Thanh Hằng (2017). Nhiều vướng mắc về thanh toán bảo hiểm y tế trong y học cổ truyền. Báo Công an Nhân Dân Điện Tử, 5(6). Truy cập tại https://cand.com.vn/y-te/Nhieu-vuong-mac-ve-thanh-toan-bao-hiem-y-te-trong-y-hoc-co-truyen-i435460/.

Thanh quý. (2018). Giải pháp kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh không hợp lý. Báo Nhân Dân Điện Tử, 3(1). Truy cập tại https://nhandan.vn/giai-phap-kiem-soat-chi-phi-kham-chua-benh-khong-hop-ly-post313611.html.

TTCP. (2019). Quyết định số 1893/QĐ-TTg ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030. Hà Nội.